

ỦY BAN THỂ DỤC THỂ
THAO

Số: 19/2005/QĐ-UBTDTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 1 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

Về việc ban hành "Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, bảo vệ mạng máy tính của Ủy ban Thể dục thể thao"

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

Căn cứ Nghị định số 22/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 03 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Thể dục thể thao;

Căn cứ Quyết định số 308/2004/QĐ-UBTDTT ngày 03 tháng 03 năm 2004 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao về việc ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2004;

Theo đề nghị của Vụ Trưởng Vụ Pháp chế và Giám đốc Trung tâm tin học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, bảo vệ mạng máy tính của Ủy ban Thể dục thể thao".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn Phòng, Vụ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Ủy ban Thể dục thể thao và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành, khai thác, bảo vệ mạng máy tính của Ủy ban Thể dục Thể thao

(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2005/QĐ-UBTDTT ngày 10/01/2005 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh.

Quy chế này quy định quyền hạn và nghĩa vụ của các đơn vị và cá nhân thuộc Ủy ban Thể dục Thể thao trong việc quản lý, vận hành, khai thác và bảo vệ mạng máy tính của Ủy ban Thể dục Thể thao.

Mạng máy tính Ủy ban Thể dục Thể thao bao gồm: Mạng cục bộ tại Ủy ban Thể dục Thể thao và mạng cục bộ tại các đơn vị trực thuộc Ủy ban Thể dục Thể thao.

Các đơn vị thuộc Ủy ban Thể dục Thể thao bao gồm các Vụ, Đơn vị trực thuộc, văn phòng Ủy ban Olympic Việt Nam và các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia.

Điều 2. Giải thích một số thuật ngữ.

1. *Cơ sở dữ liệu (DATABASE)*: Là kho dữ liệu được lưu trữ trên máy tính theo các bài toán nghiệp vụ đã được thiết kế từ trước.

2. *Thông số trên mạng*: Là các thông số quy định do Trung tâm Tin học đặt ra thống nhất sử dụng trong mạng máy tính của ngành.

3. *Mạng cục bộ (LAN - Local Area Network)*. Là một hệ thống mạng bao gồm các máy tính và thiết bị ngoại vi được liên kết với nhau. Người sử dụng mạng cục bộ có thể chia sẻ dữ liệu trên đĩa cứng, trong mạng và chia sẻ máy in.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1. QUẢN LÝ MẠNG MÁY TÍNH

Điều 3. Hệ thống tổ chức quản lý mạng máy tính của Ủy ban Thể dục Thể thao

1. Trung tâm Tin học của Ủy ban Thể dục Thể thao trực tiếp quản lý kỹ thuật mạng máy tính của Ủy ban Thể dục Thể thao, tổ chức các hoạt động nghiệp vụ để nhập

thông tin, lưu trữ và sử dụng thông tin phục vụ việc chỉ đạo và điều hành của lãnh đạo Ủy ban Thể dục Thể thao và thủ trưởng các đơn vị.

2. Các đơn vị thuộc Ủy ban Thể dục Thể thao có trách nhiệm quản lý các trang thiết bị, dữ liệu trên máy tính của đơn vị và khai thác sử dụng thông tin phục vụ yêu cầu công tác theo hướng dẫn nghiệp vụ của Trung tâm Tin học.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý mạng máy tính Ủy ban Thể dục Thể thao.

1. Trung tâm Tin học quản lý mạng máy tính theo tiêu chuẩn kỹ thuật về dữ liệu và thông số mạng phù hợp với tiêu chuẩn chung của mạng tin học của Chính phủ và đáp ứng được yêu cầu đặc thù của ngành Thể dục Thể thao.

2. Các đơn vị, cá nhân khi tham gia vào mạng máy tính phải tuân thủ mọi quy định, quy trình đã được Ủy ban Thể dục Thể thao ban hành. Không được tự ý thay đổi, sửa chữa những thông số mạng. Trường hợp cần thay đổi, sửa chữa phải được sự đồng ý bằng văn bản của Ủy ban Thể dục Thể thao.

Mục 2. VẬN HÀNH VÀ KHAI THÁC

Điều 5. Vận hành mạng máy tính.

1. Trung tâm Tin học chủ trì việc vận hành mạng máy tính của Ủy ban Thể dục Thể thao, có trách nhiệm lập bộ phận quản trị mạng để thống nhất vận hành và hướng dẫn nghiệp vụ cho các đơn vị sử dụng, khai thác mạng máy tính ở mỗi đơn vị.

2. Các đơn vị phân công cán bộ làm nhiệm vụ quản trị mạng cục bộ tại đơn vị và trực tiếp vận hành thiết bị máy tính của đơn vị, có trách nhiệm tham dự các lớp tập huấn và chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ của Trung tâm Tin học.

Điều 6. Sử dụng thiết bị tin học.

1. Trong quá trình sử dụng, nếu có sự cố xảy ra, các đơn vị, cá nhân phải báo ngay cho Trung tâm Tin học để xác định nguyên nhân. Các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Tin học để tìm biện pháp khắc phục sự cố.

2. Người sử dụng thiết bị đã kết nối với mạng máy tính của Ủy ban Thể dục Thể thao không được tự ý thay thế những linh kiện của thiết bị. Khi cần bảo trì hoặc thay thế các linh kiện của thiết bị phải đề xuất bằng văn bản trên cơ sở có sự xác nhận kỹ thuật của Trung tâm Tin học.

3. Quyền thay thế, bổ sung, thay đổi cáp mạng, bổ sung các thiết bị tin học tham gia các hoạt động thông tin trên mạng máy tính do Trung tâm Tin học chịu trách nhiệm.
4. Trung tâm Tin học và các đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị tin học. Kế hoạch và kinh phí bảo trì thiết bị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Sử dụng phần mềm mạng máy tính.

1. Trung tâm Tin học có trách nhiệm xây dựng quy trình, thử nghiệm, trực tiếp cài đặt, quản lý các phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng trong hệ thống mạng máy tính Ủy ban Thể dục Thể thao.
2. Các đơn vị, cá nhân không được tự ý cài đặt các phần mềm tin học vào máy trạm và mạng máy tính. Nếu các đơn vị, cá nhân có nhu cầu cài đặt phục vụ cho các hoạt động quản lý Nhà nước hoặc các hoạt động chuyên môn khác phải thông báo cho Trung tâm Tin học để lựa chọn phương án cài đặt tối ưu.
3. Đơn vị, cá nhân cần thay đổi hoặc bổ sung các phần mềm ứng dụng phải được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Tin học. Trường hợp phát hiện các phần mềm ứng dụng ngoài danh mục do quản trị mạng quản lý, Trung tâm Tin học có quyền xóa bỏ các phần mềm đó. Đơn vị hoặc cá nhân phải chịu trách nhiệm về các tổn thất do việc mình tự ý cài đặt.
4. Trung tâm Tin học có trách nhiệm định hướng, nâng cấp công nghệ phần mềm theo định hướng quản lý nhà nước của ngành và tuân theo quy định của Chính phủ.

Điều 8. Khai thác mạng.

1. Trung tâm Tin học của Ủy ban Thể dục Thể thao quản lý cơ sở dữ liệu theo phương thức kết hợp giữa tập trung và phân tán. Các đơn vị, cá nhân được phân quyền khai thác cơ sở dữ liệu, dịch vụ trên mạng theo chức năng, nhiệm vụ của mình và chỉ có quyền sử dụng những thông tin mà máy chủ đã phân quyền.
2. Các đơn vị, cá nhân được phép truy cập mạng Ủy ban Thể dục Thể thao sẽ được cấp khoản mục người dùng (Account), mật khẩu để truy cập và phải chịu trách nhiệm bảo đảm bí mật của khoản mục và mật khẩu được cấp.

Điều 9. Nhiệm vụ của bộ phận quản trị mạng tại Trung tâm Tin học và các đơn vị.